

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày 30-3-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Đoàn Thị Hoa.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương-Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2022/TLST-DS, ngày 13/10/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 10/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/QĐST-DS ngày 07/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A.

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Mỹ T; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A-Chi nhánh Quảng Ngãi-Phòng giao dịch Hùng Vương (Theo văn bản ủy quyền số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022).

Địa chỉ: Số 38 HV, phường NN, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Bà Cao Thị Tuyết H; sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn KL, xã NH, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Thiên V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn KL, xã NH, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà H, ông V đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/7/2022, trong quá trình tổ tụng tại Tòa án, và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A bà Trần Thị Mỹ T trình bày:

Theo đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 07/10/2017 của bà Cao Thị Tuyết H (Bên vay), Bên vay và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A - Chi nhánh Quảng Ngãi – Phòng giao dịch Hùng Vương(được gọi là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay số 0137156101T17020 ngày 07 tháng 10 năm 2017, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 30.000.000 đồng(*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*).
- Thời hạn cho vay: 18 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu.

- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn buôn bán.
- Phương thức trả nợ: Nợ gốc và lãi được bên vay trả góp thành 18 kỳ bằng nhau.

- Lãi suất cho vay: 10,8%/năm. Lãi suất tính theo dư nợ ban đầu trong hạn.

- Biện pháp đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo(tín chấp).

Trong quá trình vay, bà Cao Thị Tuyết H chỉ trả được tổng số tiền như sau:

- Vốn: 12.229.263 đồng

- Lãi trong hạn: 3.290.737 đồng

- Lãi phạt: 55.000 đồng

Tổng cộng: 15.575.000 đồng.

Do bà Cao Thị Tuyết H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 20/7/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 29/3/2023, bà Cao Thị Tuyết H còn nợ các khoản như sau:

- Vốn : 12.770.737 đồng.

- Lãi trong hạn: 1.560.263 đồng.

- Lãi quá hạn: 13.573.555 đồng.

Tổng cộng: 27.904.555 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Cao Thị Tuyết H trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 29/3/2023 là: 27.904.555 đồng.

Trong đó:

Nợ gốc: 12.770.737 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 1.560.263 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 13.573.555 đồng.

Và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/3/2023 cho đến khi bà Cao Thị Tuyết H trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay số 0137156101T17020 ngày 07 tháng 10 năm 2017.

* Bị đơn bà Cao Thị Tuyết H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thiên V không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

+ Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, 144, 147, khoản 1 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 117, 157, 274, 278, 280, khoản 8 Điều 292, 344, 345, 351, 352, 429, 463, 465, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A, buộc bà Cao Thị Tuyết H phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2023 là: 27.904.555 đồng.

Trong đó:

Nợ gốc: 12.770.737 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 1.560.263 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 13.573.555 đồng.

Bà H tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 30/3/2023 cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay số 0137156101T17020 ngày 07 tháng 10 năm 2017.

- Về án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 774.154 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003649 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Cao Thị Tuyết H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thiên V đã được triệu tập hợp lệ nhưng họ vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A, thấy rằng:

Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, thì bà Cao Thị Tuyết H có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A số tiền 30.000.000 đồng tại Hợp đồng tín dụng cho vay số 007040758/0137156101T17020 ký ngày 07 tháng 10 năm 2017. Trong quá trình vay bà Cao Thị Tuyết H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc bà Cao Thị Tuyết H nhưng đến nay vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng đã ký thì thời hạn trả nợ gốc và lãi được bên vay trả góp thành 18 kỳ bằng nhau nhưng bà Cao Thị Tuyết H không trả nợ đúng thời hạn quy định.

Do bà Cao Thị Tuyết H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định mục 9 của Hợp đồng tín dụng cho vay đã ký kết số 0137156101T17020 ngày 07/10/2017 và vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A khởi kiện yêu cầu bà Cao Thị Tuyết H trả 27.904.555 đồng. Trong đó: Nợ gốc 12.770.737 đồng, nợ lãi trong hạn 1.560.263 đồng, nợ lãi quá hạn 13.573.555 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A buộc bà Cao Thị Tuyết H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.395.227 đồng (27.904.555 đồng x 5%).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A số tiền tạm ứng án phí 774.154 đồng.

[4] Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 91, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 465, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A.

Buộc bà Cao Thị Tuyết H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 29/3/2023 (do tiền lãi vẫn đang tiếp tục phát sinh) là: 27.904.555 đồng (Hai mươi bảy triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc 12.770.737 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng), nợ lãi trong hạn 1.560.263 đồng (Một triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn 13.573.555 đồng (Mười ba triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng).

Và tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay số 0137156101T17020 ký ngày 07 tháng 10 năm 2017 từ ngày 30/3/2023 cho đến khi bà Cao Thị Tuyết H thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Cao Thị Tuyết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.395.227 đồng (Một triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm hai mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 774.154 đồng (Bảy trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm năm mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000649 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á.

3/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng